

Bản án số: 124/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1991 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị O, sinh năm 1974; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 111/2010/HSST ngày 02/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 13/7/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Z, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 07/7/2018, Nguyễn Bá D điều khiển xe mô tô biển số 14T7-3367 đi theo Quốc lộ 10 hướng từ cầu Kiền đến cầu Giá. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, D nhìn thấy một người phụ nữ là chị Bùi Thị T1, sinh năm 1981, địa chỉ Thôn Z, xã K, huyện T điều khiển xe mô tô biển số 15G1-004.56 đi ngược chiều, có 01 điện thoại di động Samsung J7 thò ra ngoài túi quần bên trái. D đã nảy sinh ý định giật chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T1. Để thực hiện ý định trên, D điều khiển xe mô tô quay lại bám theo phía sau xe chị T1 chờ cơ hội cướp giật. Khi chị T1 rẽ vào đoạn đường liên xã Thiên Hương - Thủy Sơn đến trước khu vực cổng trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt, D áp sát xe chị T1 về bên trái, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị T1, cầm chuyển điện thoại sang tay trái rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy ra Quốc lộ 10 hướng về cầu Giá. Chị T1 đã hô hoán “cướp, cướp” rồi đuổi theo D, D bỏ chạy đến khu vực cây xăng thuộc thôn Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an huyện Thủy Nguyên giải quyết.

Ngày 11/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị T1 trị giá 3.000.000 đồng.

Về dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động Samsung J7 cho chị T1 sử dụng, chị T1 không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhạt và 01 khẩu trang màu vàng, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Cáo trạng số 127/2018/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá D về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án đã trình bày đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù từ 54 tháng tù đến 60 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị

cáo. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không có yêu cầu mời người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 07/7/2018, Nguyễn Bá D điều khiển xe mô tô biển số 14T7-3367 đi theo Quốc lộ 10 hướng từ cầu Kiền đến cầu Giá. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, D nhìn thấy chị Bùi Thị T1 điều khiển xe mô tô biển số 15G1-004.56 đi ngược chiều, có 01 điện thoại di động Samsung J7 thò ra ngoài túi quần bên trái. D đã nảy sinh ý định giật chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T1. Để thực hiện ý định trên, D điều khiển xe mô tô quay lại bám theo phía sau xe chị T1 chờ cơ hội cướp giật. Khi chị T1 rẽ vào đoạn đường liên xã Thiên Hương - Thủy Sơn đến trước khu vực cổng trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt, D áp sát xe chị T1 về bên trái, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị T1, cầm chuyển điện thoại sang tay trái rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy ra Quốc lộ 10 hướng về cầu Giá. Hành vi sử dụng xe mô tô của bị cáo để chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm và được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Với hành vi trên bị cáo D đã phạm tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[3] Hành vi của bị cáo là lừa đảo, tảo bạo, nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu vì từng bị Tòa án kết án mặc dù đã được xóa án tích, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[4] Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[5] Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Chiếc xe mô tô mà D sử dụng, quá trình điều tra xác định nhãn hiệu Yamaha có số khung RLCS5C641DY042709 và số máy 5C641042722 là phương tiện D dùng đi cướp giật tài sản, tài liệu điều tra xác định là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đang điều tra giải quyết. Chiếc biển kiểm soát 14T7-3367 là vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 7 năm 2015 tại khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thủy Nguyên đã chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giải quyết.

[6] Về dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu đầy đủ, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng của bị cáo tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu không nhận lại tài sản nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhạt và 01 khẩu trang màu vàng đã qua sử dụng và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy .

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Bá D 54 (năm mươi bốn) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 08 tháng 7 năm 2018.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu vàng nhạt và 01 khẩu trang màu vàng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Mobistar màu trắng (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Bá D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân

